TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1974.

- Bà Ngần Thị T, sinh năm 1987.

Cùng đăng kí thường trú tại: Thôn 6, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc D và bà Ngần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ngày 09/12/2011. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về mọi vấn đề, vợ chồng không còn tìm được Tg nói chung. Vì thế, khoảng một năm nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay cả hai bên đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông D và bà T có một con chung Trần T Nghĩa sinh ngày 07/5/2013. Ông bà đã thỏa thuận sau khi ly hôn ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, giao con chung Trần T Nghĩa cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Ông bà đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc D và bà Ngần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần T Nghĩa sinh ngày 07/5/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Bà T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Bà T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Ngần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0019980 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND p.Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nơi đăng kí kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy